

Ngày 23/04/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ST8: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

ST8 - CTCP Siêu Thanh - Ngày 7/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 8/5. Thời gian thanh toán là ngày 28/5.

PSC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13,5%

PSC - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn - Ngày 09/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 10/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/5/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -48.49	26,511.05
	S&P 500	↑ 2.94	2,907.97
	Nasdaq	↑ 17.21	8,015.27
	FTSE 100	↓ -11.44	7,459.88
CHÂU ÂU	DAX	↑ 69.32	12,222.39
	CAC 40	↑ 17.29	5,580.38
	Nikkei 225	↑ 41.84	22,259.74
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -0.02	29,963.24
	Shanghai	↓ -16.45	3,198.59

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 23/04/2019

VN-INDEX TĂNG HƠN 2 ĐIỂM NHỜ GAS, VIC VÀ VRE

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (23/04), mặc dù mở cửa giảm điểm, tuy nhiên, chỉ số VN-Index đã lấy lại sắc xanh nhờ lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, VIC, VRE, CTG, PLX, NVL, STB và BVH. Ở chiều ngược lại, VNM, VHM, VCB, SAB và TCB là những mã cổ phiếu vốn hóa lớn giảm giá, tác động tiêu cực lên chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2,14 điểm (+0,22%), đóng cửa ở mức 968,00. Thanh khoản HSX ở mức gần 155 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.100 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (157 mã tăng/ 121 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 213 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VCI.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh dạng "Inverted Hammer" tại đường "neckline" của mô hình vai đầu vai, đồng thời chỉ số RSI tăng lên trên ngưỡng 40, là các tín hiệu khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 970 – 980, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 950 – 960, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 930 – 940.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong giai đoạn này, và xem xét giảm tỷ trọng ở những phiên tăng điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks. Rủi ro: Hiện tượng Thiên nga đen.

(* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Xi măng tăng tiêu thụ nội địa, giảm xuất khẩu

Năm 2019, ngành cá tra đặt mục tiêu xuất khẩu đem về 2,4 tỷ USD

Tỷ giá trung tâm ở mức 23.004 đồng, tăng 8 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 23/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.004 đồng, tăng 8 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại BIDV và Vietcombank, giá USD cùng tăng 10 đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua, lên mức 23.165-23.265 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,18 - 36,35 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h10 sáng nay (23/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,18 – 36,35 triệu đồng/lượng, giảm 50 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 30 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Giá vàng thế giới khoảng 35,73 triệu đồng/lượng, rẻ hơn giá vàng trong nước khoảng 0,45 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 22/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.18% xuống 26,511.05 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 0.18% xuống 26,511.05 điểm, trong khi đa tăng của nhóm cổ phiếu năng lượng thúc đẩy chỉ số S&P 500 tăng 0.1% lên 2,907.97 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite có thành quả vượt trội, tăng 0.22% lên 8,015.27 điểm.

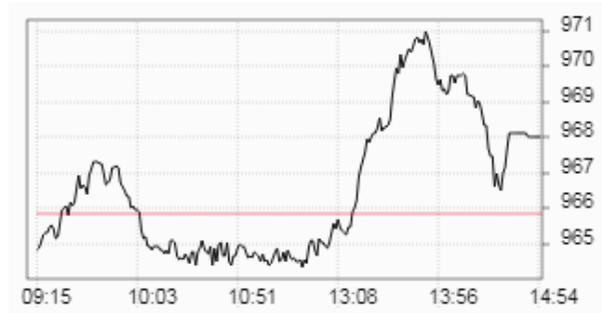
Ngày 22/04: Dầu WTI tăng 2.3% lên 65.55 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu WTI giao tháng 6 tăng 1.48 USD (tương đương 2.3%) lên 65.55 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tăng 2.07 USD (tương đương 2.9%) lên 74.04 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

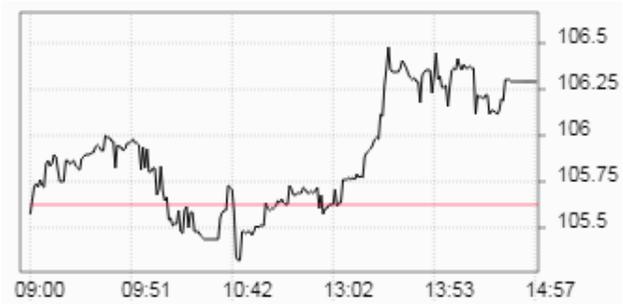
Thay đổi (điểm)	↑	+2.14/+0.22%
Giá trị (điểm)	↑	968.00
Khối lượng (cp)		154,887,616
Giá trị (tỷ đồng)		4,128.76
Số mã tăng giá	↑	157
Số mã giảm giá	↓	121
Số mã đứng giá	→	102



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TMT	8	8	8	7.5	1,110	↑ 7.0%
CSV	29	31.5	31.5	29	79,170	↑ 7.0%
TCO	7.7	8.8	8.8	7.6	170	↑ 6.9%
CRC	15.1	16.2	16.2	14.7	446,960	↑ 6.9%
UDC	5.9	5.9	5.9	5.8	105,190	↑ 6.9%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.66/+0.62%
Giá trị (điểm)	↑	106.29
Khối lượng (cp)		29,507,302
Giá trị (tỷ đồng)		370.41
Số mã tăng giá	↑	89
Số mã giảm giá	↓	66
Số mã đứng giá	→	222



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DPS	0.8	0.8	0.8	0.7	2,584,126	↑ 14.3%
NHP	0.7	0.8	0.8	0.7	661,400	↑ 14.3%
PVV	0.8	0.8	0.8	0.7	332,500	↑ 14.3%
PTI	18.7	18.7	18.7	18.7	114	↑ 10.0%
SDC	9.9	9.9	9.9	9.9	100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,804,810	455,500
BÁN	18,416,780	249,208
MUA - BÁN	-6,611,970	206,292

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 23/04, khối ngoại bán ròng hơn 213 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 12 triệu cổ phiếu (trị giá gần 810 tỷ đồng) và bán ra hơn 18 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 1.023 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 3 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 5 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 22/04/2019):

3,162,710.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 22/04/2019):

965.86 điểm

Cập nhật ngày 23/04/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.3%	3,191,621,230	111.9	113	1.1	1.0%	534,660	1.07
VHM	9.5%	3,349,513,918	90	89	-1.0	-1.1%	494,910	-1.02
VCB	8.0%	3,708,877,448	67.9	67.5	-0.4	-0.6%	1,260,620	-0.45
VNM	7.1%	1,741,687,793	129.6	127	-2.6	-2.0%	974,950	-1.39
GAS	6.6%	1,913,950,000	108.6	112.2	3.6	3.3%	743,710	2.11
SAB	4.9%	641,281,186	243	240.5	-2.5	-1.0%	23,410	-0.49
BID	3.7%	3,418,715,334	34.2	34.2	0.0	0.0%	1,005,740	0.00
MSN	3.2%	1,163,149,548	87.9	87.9	0.0	0.0%	338,520	0.00
TCB	2.6%	3,496,592,160	23.75	23.6	-0.2	-0.6%	1,850,200	-0.16
VRE	2.5%	2,328,818,410	33.85	34.7	0.9	2.5%	2,128,550	0.60
PLX	2.5%	1,293,878,081	60.5	61.3	0.8	1.3%	757,150	0.32
CTG	2.4%	3,723,404,556	20.5	20.85	0.4	1.7%	2,447,700	0.40
HPG	2.1%	2,123,907,166	31.85	31.9	0.1	0.2%	1,685,950	0.03
BVH	2.0%	700,886,434	90.3	91.8	1.5	1.7%	30,600	0.32
VJC	2.0%	541,611,334	114.9	114.4	-0.5	-0.4%	431,630	-0.08
NVL	1.7%	930,446,674	57.3	58.1	0.8	1.4%	441,410	0.23
VPB	1.5%	2,477,712,014	19.35	19.1	-0.3	-1.3%	1,540,170	-0.19
MBB	1.4%	2,069,676,113	21.4	21.3	-0.1	-0.5%	2,007,220	-0.06
MWG	1.2%	443,496,178	83	82.8	-0.2	-0.2%	205,300	-0.03
POW	1.1%	2,341,871,600	14.25	14.15	-0.1	-0.7%	1,585,540	-0.07

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX

 90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ:	950 - 960	Vùng kháng cự:	970 - 980
--------------	-----------	----------------	-----------

Xu hướng

 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)

HNX-INDEX

 90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ:	105 - 106	Vùng kháng cự:	107 - 108
--------------	-----------	----------------	-----------

Xu hướng

 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 970 - 980 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 950 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 950. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 980. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 990 - 1.000 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 107 - 108 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 105 - 106 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 105. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 103 - 104.

Trong kịch bản tích cực, vùng 107 - 108 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 108. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 109 - 110 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 23/04/2019



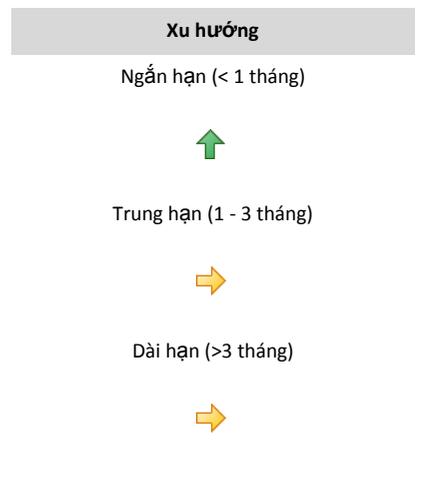
Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 23/04/2019



Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 23/04/2019



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 23/04/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	65.4023 ↑	1.39% ↑	3.16% ↑	11.04% ↓	-3.39%	23/04/2019
Brent	74.4901 ↑	0.32% ↑	3.91% ↑	11.37% ↑	0.90%	23/04/2019
Natural gas	2.5282 ↓	-0.21% ↓	-1.70% ↓	-8.23% ↓	-9.09%	23/04/2019
Gasoline	2.1362 ↑	0.28% ↑	5.37% ↑	10.47% ↑	2.19%	23/04/2019
Heating oil	2.113 ↑	0.38% ↑	1.51% ↑	6.73% ↓	-0.65%	23/04/2019
Ethanol	1.3551 ↑	1.72% ↑	2.42% ↓	-4.51% ↓	-7.69%	23/04/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	894.2 ↓	-0.14% ↑	1.51% ↓	-13.08% ↑	40.57%	23/04/2019
Gold	1,274.8 ↓	-0.10% ↓	-0.12% ↓	-3.57% ↓	-4.18%	23/04/2019
Silver	15.0 ↓	-0.35% ↑	0.02% ↓	-3.62% ↓	-10.34%	23/04/2019
Platinum	894.2 ↓	-0.14% ↑	2.02% ↑	4.59% ↓	-3.43%	23/04/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,943.0 →	0.00% ↑	0.36% ↓	-1.77% ↑	5.20%	23/04/2019
Coffee	90.6 ↓	-0.55% ↓	-0.88% ↓	-3.87% ↓	-23.54%	23/04/2019
Neodymium	337,500.0 →	0.00% ↓	-4.26% ↓	-10.00% ↓	-20.59%	23/04/2019
Live Cattle	128.3 ↓	-0.17% ↑	1.59% ↑	0.57% ↑	5.95%	23/04/2019
Sugar	12.6 ↑	0.80% ↑	1.04% ↑	1.28% ↑	13.47%	23/04/2019
Cocoa	2,346.0 ↓	-1.43% ↓	-2.49% ↑	5.87% ↓	-17.25%	23/04/2019
Soybeans	875.5 ↓	-0.30% ↓	-1.41% ↓	-3.42% ↓	-14.36%	23/04/2019
Wheat	434.0 ↓	-0.54% ↓	-2.47% ↓	-7.56% ↓	-8.14%	23/04/2019
Cotton	76.7 ↓	-0.65% ↓	-1.60% ↓	-1.34% ↓	-6.77%	23/04/2019
Rice	10.4 ↓	-0.01% ↓	-0.86% ↓	-6.63% ↓	-20.65%	23/04/2019
Cheese	1.6 →	0.00% →	0.00% ↑	6.55% ↑	4.12%	23/04/2019
Palm Oil	2,072.0 ↓	-0.86% ↓	-1.33% ↑	0.49% ↓	-13.49%	23/04/2019
Milk	15.9 →	0.00% ↑	0.06% ↑	6.63% ↑	9.64%	23/04/2019
Orange Juice	106.1 ↓	-1.12% ↓	-3.46% ↓	-17.70% ↓	-28.13%	23/04/2019
Cocoa	2,346.0 ↓	-1.43% ↓	-2.49% ↑	5.87% ↓	-17.25%	23/04/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.9 ↑	0.17% ↓	-0.59% ↑	2.24% ↓	-7.17%	23/04/2019
Bitumen	3,602.0 ↓	-0.33% ↑	2.04% ↑	8.76% ↑	29.48%	23/04/2019
Cobalt	35,000.0 →	0.00% ↑	1.45% ↑	16.67% ↓	-61.75%	23/04/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.2	30.0	↑ 17.6%	↑ 10.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9

Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.

Trung bình: ↑ 10.6%

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 29.4%		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 29.0%		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 23/04/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
-------------	-----------

Kỳ vọng 12 tháng

Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
DP3	HNX	3/5/2019	6/5/2019	12/6/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
HSG	HOSE	22/04/2019	23/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DBC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SGC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ANV	HOSE	11/4/2019	12/4/2019	28/06/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TCS	HNX	9/4/2019	10/4/2019	24/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BMF	UPCoM	9/4/2019	10/4/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 20.000 đồng/CP
HTC	HNX	8/4/2019	9/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
SEB	HNX	5/4/2019	8/4/2019	23/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MBB	HOSE	5/4/2019	8/4/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
QCC	UPCoM	5/4/2019	8/4/2019	2/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IDV	HNX	5/4/2019	8/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMF	UPCoM	4/4/2019	5/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SGD	HNX	4/4/2019	5/4/2019	19/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
VGG	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
KCE	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	20/05/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SAC	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	18/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
APF	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	12/4/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NHC	HNX	2/4/2019	3/4/2019	16/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MPC	UPCoM	1/4/2019	2/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.